



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: Y NO

EXIT VISÁ #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG DINH TU
Last Middle First

Current Address: 528/5/24 DIEN BIEN PHU ST Q10, T.P. HCM

Date of Birth: 12/22/1928 Place of Birth: SAIGON

Previous Occupation (before 1975) ĐẠI ÚY PHÂN ĐỘI CHUYỀN VÂN (KINH QUÂN)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1976 To 1980
Years: 4 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>HUNG NGUYEN</u>	<u>NEPHEW</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 12/25/90

NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

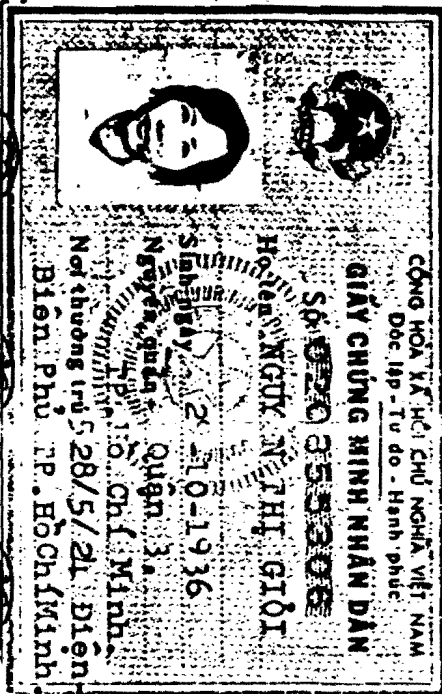
ĐO-THÀNH SAIGON

Bản số 5421

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ba mươi sáu (1936)



Tên, họ đứa nhỏ . . .	NGUYEN THI GIOI
Phái.	féminin
Ngày sanh	le vingt-neuf octobre mil neuf cent trente-six à 14h30
Nơi sanh	Saigon, rue Verdun N° 325
Tên, họ người cha . . .	-----
Nghề nghiệp	-----
Nơi cư-ngụ	-----
Tên, họ người mẹ . . .	NGUYEN THI MANH
Nghề-nghiệp.	sans profession
Nơi cư-ngụ	Saigon, rue Verdun
Vợ chánh hay thứ . . .	Célibataire

TRÍCH LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 18 tháng 1 năm 196 3.1/6

T.U.N. ĐO-TRƯỞNG SAIGON
TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH

Giới

150 739
BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

10.514
78
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... 19 ... /XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông Hoàng Đình Tú....

Hiện ở: 518 / 5 / 24 Điện Biên Phủ, P.11, Quận 10, T.1.HCM.

1/ Chúng tôi đồng ý cho ... ông ... cùng ... 03 ... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp ... 04 ... hộ chiếu cho gia đình, số:

..... 51748 / 5 / 24 / 90.D.C1
..... (gửi K. exam theo)
.....

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số ... H.14 ... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để ... ông ... yên tâm ./.

Hà Nội, ngày ... 9 ... tháng ... 8 / 1990.
TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Trần Văn H

BỘ NỘI VỤ
CỤC. Q. L. T. S
Trại Thủ Đức
Số 428/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTG ngày 22-8-1977 của Thủ tướng chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư liên Bộ Quốc phòng - Nội Vụ số ngày về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTG ngày 22-8-1977 của Thủ tướng chính phủ.

Thi hành quyết định theo số 109 Ngày 15 tháng 8 năm 1980 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Hoàng Đình Cử

Ngày, tháng, năm sinh: 1928

Quê quán: Gò Gôn

Trú quán: 528/5/24 Đường Trần Bình Nh. Quận 10. TP. HCM

Số lệnh cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, cơ sở và các tổ chức chính trị, phản động của chế độ cũ

Hiện tại: Phản động, phản động, chuyên viên

- Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với ủy ban nhân dân và công an xã phường: 528/5/24 Đường Trần Bình Nh.

Thuộc Huyện quận: 10

Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Mười hai tháng)

- Thời hạn đi đường: 02 Ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại Tiền và lương thực đi đường để cấp từ trại về đến gia đình.

... (Không được cư trú ở Thành Phố) ...

Lấn tay ngón trở phải

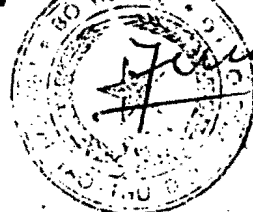
Của: Hoàng Đình Cử

/Người được cấp
giấy ký



Ngày 12 tháng 9 năm 1980

Phó GIÁM THỊ



Đại úy: Phan hữu Phúc

NAM-PHẦN

ĐÔ-THÀNH SÀI GÒN

THÀNH-PHỐ SÀI GÒN

Bản số 5461

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM Một ngàn chín trăm hai mươi tám (1928)

Nhà in Ng-v-Việt. Saigon 1578-56 DT CI.



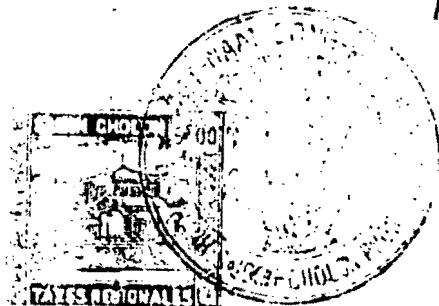
Tên, họ đứa con nít . . . Nom et prénoms de l'enfant	Hoàng đình Tư
Nam hay nữ Son sexe	du sexe masculin
Sanh ngày nào Date de sa naissance	le vingt-deux décembre mil neuf cent vingt-huit à 22h
Sanh tại chỗ nào Lieu de sa naissance	Saigon, Maternité de Trần thị Lầu (ruelle Barbier)
Tên, họ người cha Nom et prénoms de son père	Hoàng đình Dư
Làm nghề-nghiệp gì Sa profession	cuisinier
Nhà cửa ở đâu Son domicile	Saigon, rue Legrand de la Liraye n°265
Tên, họ người mẹ Nom et prénoms de sa mère	Nguyễn thị Nu
Làm nghề-nghiệp gì Sa profession	sans profession
Nhà cửa ở đâu Son domicile	Saigon, rue Legrand de la Liraye n°265
Vợ chánh hay vợ thứ Son rang de femme mariée	premier rang

TH/3

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Saigon, ngày 15 tháng I năm 1957.

T. U. N. ĐÔ-TRƯỞNG SÀI GÒN
PHÓ ĐÔ-TRƯỞNG SÀI GÒN



[Handwritten signature]

Lưu Vĩnh Thừa

NAM-PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận - 5

Số hiệu 4769

HỘ-TỊCH

I.5

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Cước phí 10.000

NĂM một ngàn chín trăm sáu mươi (1960)

Nhà in Inh. Nam-Viet Saigon. 6-60 DT



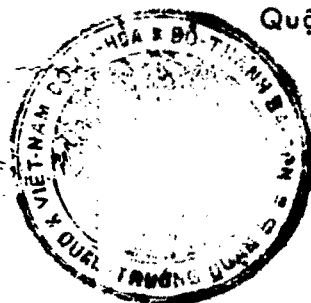
Tên, họ đứa nhỏ	Hoàng đình Nghĩa
Phái	Nam
Ngày sanh	Mười lăm tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi hồi 19 giờ 40
Nơi sanh	60 đường Nguyễn Lâm
Tên, họ người cha	Hoàng đình Tư
Tuổi	Ba mươi hai
Nghề-nghiệp	Nhân viên sở cơ khí vật liệu
Nơi cư-ngụ	528/32 đường Phan thanh Giãn
Tên, họ người mẹ	Nguyễn thị Giỏi
Tuổi	Hai mươi bốn
Nghề-nghiệp	Huấn luyện viên thể dục
Nơi cư-ngụ	528/32 đường Phan thanh Giãn
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 17 tháng 3 năm 1960

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH :

Saigon, ngày 27 tháng 6 năm 1960

Quận-Trưởng, Quận Năm



Lưu. văn. Chín.

HÔN-THỦ BẠC

Hồ sơ quá nhân

Số hiệu 6
(1)

Người chồng :	(Tên, họ)	HOÀNG-DÌNH-TƯ
Nghề-nghiệp :		Cơ khí vật liệu Lưu hành
Sanh tại :		Sài-Gòn
Sanh ngày :		22 - 12 - 1.928
Cư-trú tại :		386 Đường Da, Bà-Bầu (Sài-Gòn)
Cha chồng :	(Tên, họ, sống chết phải nói)	HOÀNG-DÌNH-DƯ (sống)
Mấy tuổi :		62 tuổi
Nghề-nghiệp :		Làm việc nhà
Cư-trú tại :		386 Đường Da, Bà bầu (Sài-Gòn)
Mẹ chồng :	(Tên, họ, sống chết phải nói)	NGUYỄN-THỊ-HỮ (sống)
Mấy tuổi :		59 tuổi
Nghề nghiệp :		Nội-trợ
Cư-trú tại :		386 Đường Da, Bà-Bầu (Sài-Gòn)
Chủ-hôn bên trai :	(Tên, họ)	HOÀNG-DÌNH-DƯ
Mấy tuổi :		62 tuổi
Nghề-nghiệp :		Làm việc nhà
Cư-trú tại :		386 Đường Da - Bà bầu (Sài-Gòn)
Người vợ :	(Tên, họ)	NGUYỄN-THỊ-GIỎI
Vợ (chánh hay vợ thứ) :		vợ chánh
Nghề-nghiệp :		Quản lý viên chế-đạo
Sanh tại :		Sài-Gòn
Sanh ngày :		22 - 12 - 1.928
Cư-trú tại :		Tan Phới Trung
Cha vợ :	(Tên, họ, sống chết phải nói)	CHÔNG-CỎ
Mấy tuổi :		XXXXXX
Nghề-nghiệp :		XXXXXX
Cư-trú tại :		XXXXXX

SAO LỤC Y THỦ ĐƠN CHÁNH
số hôn thủ năm 1.950
tan phới trung ngày 21-12-50
Hội viên họ-Tịch

TL Đại diện và

(1) Lễ chưa đề
lược-biên án tòa
cải giầy hôn-thủ lại.

an hôn thủ trung
4 12 50
ps

Mẹ vợ : (Tên, họ, sống chết phải nói)	nguyên-thị-mạnh (chết)
Mấy tuổi :	XXXXXX
Nghề-nghiep :	XXXXXX
Cư-trú tại :	XXXXXX
Chủ-hôn bên gái : (Tên, họ)	Đặng-thị-mạnh
Mấy tuổi :	41 tuổi
Nghề-nghiep :	thợ-may
Cư-trú tại :	528/82 bis-phan-thanh-gián (sài-gòn)
Người làm mai : (Tên họ)	vô mai
Mấy tuổi :	XXXXXX
Nghề-nghiep :	XXXXXX
Cư-trú tại :	XXXXXX
Ngày cưới :	XXXXXX
Ngày khai :	XXXXXX
Vợ chồng có khai nhận con tư-sanh làm con chánh-thức không ? Họ, tên, tuổi, ngày sanh, nơi sanh của mỗi con tư-sanh nhận là con chánh-thức :	
Người chứng thứ nhất : (Tên, họ)	Nguyễn-ngọc-diệp
Mấy tuổi :	41 tuổi
Nghề-nghiep :	tài-xế
Cư-trú tại :	Tân Thới Trung
Người chứng thứ nhì : (Tên, họ)	Hoàng-dĩnh-đức
Mấy tuổi :	29 tuổi
Nghề-nghiep :	Thợ - kỹ
Cư-trú tại :	157 Đường Da - Bà Bàu (sài-gòn)

Lập tại Tân Thới Trung, ngày 14 - 2 - 1959

^{Vợ chồng,}
Hoàng-dĩnh-Tư
(ký-tên)

Nguyễn-thị-Giỏi

^{Mai-nhan,}
Vô-mai

^{Cha mẹ hai bên,}
Hoàng-dĩnh-Dư-^{Nguyễn-thị-Tư}

không có Nguyễn-thị-Mạ

^{Họ-lai,}
Nguyễn-văn-Dợi
(ký tên)

^{Chủ-hôn,}
Hoàng-dĩnh-Dư
(ký-tên)

Đặng-thị-mạnh
(ký-tên)

^{Nhan-chứng,}
Nguyễn-ngọc-diệp
(ký-tên)

Hoàng-dĩnh-Đức
(ký-tên)

PHẢI BIẾT.— Chỗ trống không dùng tới thì phải kéo một nét.